

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2024.

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Văn Huỳnh.

+ Ông Nguyễn Ngọc Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 728/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thùy D, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị D có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2023 và lời khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thùy D trình bày: Chị và anh H chung sống với nhau từ năm 2005 đến năm 2008 mới đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai ngày 10/11/2008, cả hai đều tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2022, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm gì đến vợ, con và thường xuyên uống rượu về gây gỗ, chửi xúc phạm đến cha, mẹ chị dẫn đến vợ chồng thường hay gây gỗ, cãi vã từ đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến

nay, thời gian ly thân vợ chồng không có bàn bạc đoàn tụ. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Có 03 cháu. Nguyễn Thị Kim H1, sinh ngày 18/5/2006, Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 10/11/2008, Nguyễn Tấn P, sinh ngày 11/9/2015. Hiện chị đang nuôi dưỡng 03 con chung. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

+ Bị đơn anh Nguyễn Tấn H không đến Tòa làm việc nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh L.

Về con chung: Có 03 cháu. Nguyễn Thị Kim H1, sinh ngày 18/5/2006, Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 10/11/2008, Nguyễn Tấn P, sinh ngày 11/9/2015. Hiện chị D đang nuôi dưỡng con tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Kim H1, Nguyễn Thị Yến V và Nguyễn Tấn P cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh hải nhưng anh H không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị Thùy D, anh Nguyễn Tấn H cùng cư trú tại: Xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Chị D có đơn tranh chấp ly hôn với anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thùy D và anh Nguyễn Tấn H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/11/2008 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, chị D và anh H có những bất đồng về quan điểm sống, anh H không quan tâm đến gia đình, mỗi khi uống rượu về thì chửi vợ con và xúc phạm đến cha, mẹ chị D dẫn đến vợ chồng thường hay gây gổ, cãi vã từ đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau chị D xác định, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Nhận thấy, điều kiện để chị D và anh H đoàn t chung sống với nhau là không có, tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét, yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 03 cháu. Nguyễn Thị Kim H1, sinh ngày 18/5/2006, Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 10/11/2008, Nguyễn Tấn P, sinh ngày 11/9/2015, các cháu đều đã trên 07 tuổi. Qua tham khảo ý kiến 03 cháu đều có nguyện vọng được sống với chị D. Thời gian qua chị D nuôi dưỡng con tốt. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho 03 con chung nên giao cháu Nguyễn Thị Kim H1, Nguyễn Thị Yến V và Nguyễn Tấn P cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[8] Án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Hoàng Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1- Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thùy D đối với anh Nguyễn Tấn H về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Cho chị Hoàng Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Tấn H.

Về con chung: Giao 03 cháu. Nguyễn Thị Kim H1, sinh ngày 18/5/2006, Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 10/11/2008, Nguyễn Tấn P, sinh ngày 11/9/2015 cho chị Hoàng Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Nguyễn Tấn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị Thùy D và anh Nguyễn Tấn H vẫn phải có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh H có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

2- Về án phí: Chị Hoàng Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0002288 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. (Đã nộp xong)

3- Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (4).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh